

Cục trưởng điều hành hoạt động của Cục, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về hoạt động của Cục và nhiệm vụ được giao.

Phó Cục trưởng giúp việc Cục trưởng, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công. Số lượng Phó Cục trưởng không quá ba người; trường hợp vượt quá phải báo cáo Bộ trưởng.

2. Bộ máy quản lý của Cục:

- a) Phòng Hành chính - Tổng hợp (tổ chức);
- b) Phòng Kế hoạch - Tài chính (khoa học, hợp tác quốc tế);
- c) Phòng Hợp tác xã, kinh tế hộ và trang trại;
- d) Phòng Doanh nghiệp và Nông lâm trường;
- e) Phòng Phát triển nông thôn mới;
- g) Phòng Quy hoạch và điều chỉnh dân cư;
- h) Bộ phận thường trực tại thành phố Hồ Chí Minh.

3. Đơn vị trực thuộc Cục:

Các đơn vị được giao, thành lập, hoạt động theo quyết định của Bộ trưởng.

Cục trưởng Cục Hợp tác xã và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng và bộ phận; xây dựng Quy chế làm việc của Cục trình Bộ trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo Chính phủ; bãi bỏ các văn bản quy định trước đây của Bộ trái với Quyết định này.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Cục trưởng Cục Định canh định cư và Vùng kinh tế mới, Vụ trưởng Vụ Chính sách Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm

bàn giao nguyên trạng Cục Định canh định cư và Vùng kinh tế mới và Vụ Chính sách Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho Cục trưởng Cục Hợp tác xã và Phát triển nông thôn.

2. Cục trưởng Cục Hợp tác xã và Phát triển nông thôn, Chánh Văn phòng, các Vụ trưởng, các Cục trưởng, Chánh Thanh tra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn

LÊ HUY NGỌ

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số 97/2003/QĐ-BNN ngày 04/9/2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Thanh tra.

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Pháp lệnh Thanh tra năm 1990;

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Điều 18 Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy

định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Thanh tra là cơ quan trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc thực hiện quyền thanh tra, kiểm tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ nhằm bảo đảm pháp chế, tăng cường kỷ luật quản lý nhà nước ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

Thanh tra có con dấu riêng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Thanh tra được Bộ trưởng giao thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Trình Bộ trưởng văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực được Bộ trưởng phân công.

2. Tổng hợp trình Bộ trưởng chương trình, kế hoạch thanh tra hàng năm của Bộ; chủ trì, tham gia xây dựng các quy chế về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tổ chức thực hiện sau khi Bộ trưởng phê duyệt.

3. Thanh tra, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thuộc ngành; các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao và việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc xử lý sau thanh tra theo kết luận, quyết định của Bộ trưởng và quy định của pháp luật.

4. Kiểm tra, giám sát việc thẩm định và thực

hiện các dự án đầu tư phát triển; các chương trình, dự án khác của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ theo phân công của Bộ trưởng.

5. Về việc thực hiện một số quyền đại diện chủ sở hữu của Bộ đối với phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc Bộ quản lý:

a) Kiểm tra, giám sát việc thẩm định và thực hiện các dự án đầu tư phát triển các doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ quản lý.

b) Kiểm tra việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ nhà nước giao, hiệu quả hoạt động và phân phối lợi nhuận sau thuế của các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ và các doanh nghiệp có vốn nhà nước do Bộ là đại diện chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

c) Tham gia với các cơ quan liên quan thuộc Bộ đánh giá, đề xuất trình Bộ trưởng biện pháp tăng cường quản lý doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật.

6. Tổng hợp và hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra đối với thanh tra chuyên ngành và thanh tra các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

7. Hướng dẫn kiểm tra thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý nhà nước của Bộ thực hiện các quy định của Nhà nước về công tác thanh tra và xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

8. Hướng dẫn việc thực hiện kế hoạch và nghiệp vụ thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ; phối hợp với Công đoàn ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra cho các tổ chức thanh tra nhân dân của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ.

9. Trình Bộ trưởng việc giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng theo quy định của pháp luật.

10. Tham gia đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ

thanh tra cho cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị thuộc ngành.

11. Thường trực công tác tiếp công dân của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; thường trực Ban chỉ đạo chống tham nhũng, tiêu cực của Bộ; tham gia các hội đồng thi đua, khen thưởng, kỷ luật và các hội đồng khác được Bộ trưởng phân công.

12. Tổng hợp báo cáo định kỳ trình Bộ trưởng và Tổng Thanh tra Nhà nước về kết quả thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý của Bộ; thông báo cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan đến kết luận của Đoàn thanh tra, kết luận của Bộ trưởng về vụ việc đã thanh tra, giải quyết theo quy định của pháp luật.

13. Tham gia thực hiện các nội dung cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch của Bộ.

14. Thực hiện nhiệm vụ khác được Bộ trưởng giao.

15. Quyền hạn của Thanh tra được thực hiện theo quy định của Pháp lệnh Thanh tra.

Điều 3. Tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Thanh tra:

Lãnh đạo Thanh tra có Chánh Thanh tra và các Phó Chánh Thanh tra.

Chánh Thanh tra do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Tổng Thanh tra Nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trước Tổng Thanh tra Nhà nước và trước pháp luật về hoạt động của Thanh tra và thực hiện nhiệm vụ được giao.

Phó Chánh Thanh tra do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm; Phó Chánh Thanh tra giúp việc Chánh Thanh tra,

được Chánh Thanh tra phân công phụ trách một số nhiệm vụ cụ thể; chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Số lượng Phó Chánh Thanh tra không quá ba người; trường hợp vượt quá phải báo cáo Bộ trưởng.

2. Bộ máy quản lý của Thanh tra:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Thanh tra viên, công chức, viên chức thanh tra chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra và trước pháp luật về việc thi hành nhiệm vụ được giao; có nghĩa vụ và quyền lợi theo quy định của pháp luật.

Chánh Thanh tra quy định chức năng, nhiệm vụ của Phòng Hành chính - Tổng hợp; xây dựng Quy chế làm việc trình Bộ trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo Chính phủ; thay thế Quyết định số 15/NN-TCCB-QĐ ngày 06 tháng 01 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Thanh tra Bộ và các quy định tại các văn bản khác trước đây của Bộ trái với Quyết định này.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Thanh tra, Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn

LÊ HUY NGỌ